UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 29 /KH-UBND	*Đắk Lắk, ngày 28 tháng 01 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 19/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 248/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và Đào tạo; thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Chương trình hành động số 04-CTr/TU); Thông báo kết luận của Tỉnh ủy số 98-TB/TU ngày 27/12/2025 về kết quả giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận số 51-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI và Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đối với Đảng ủy Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy có liên quan.

- Tạo chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương, cơ sở giáo dục và toàn xã hội trong việc phát triển giáo dục và đào tạo; xác định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng để phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển bền vững của tỉnh.

- Định hướng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm tạo đột phá về chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học; gắn phát triển giáo dục với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nhu cầu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

- Làm cơ sở để các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch cụ thể, bố trí nguồn lực và tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, hiệu quả; đồng thời là căn cứ để kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 04-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy có liên quan; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của UBND tỉnh, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương; tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được xác định rõ mục tiêu, nội dung, lộ trình, sản phẩm, đơn vị chủ trì và phối hợp, gắn với trách nhiệm cụ thể; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

- Chủ động huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác; ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực then chốt, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo, tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh trong từng giai đoạn.

II. MỤC TIÊU

Tạo bước đột phá trong giáo dục và đào tạo để phát triển toàn diện trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, nâng cao hệ thống giáo dục mầm non và phổ thông, triển khai nền tảng giáo dục số gắn với quản trị giáo dục dựa trên dữ liệu, dự báo để đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng, công bằng và bình đẳng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học gắn với phát triển nguồn nhân lực, nhân tài và phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Thúc đẩy hợp tác quốc tế, huy động và sử dụng mọi nguồn lực hiệu quả để phát triển đột phá, đưa giáo dục và đào tạo Đắk Lắk tương đương với mặt bằng chung của cả nước.

1. Mục tiêu đến năm 2030

- Phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông theo hướng toàn diện, đảm bảo mọi trẻ em và học sinh trên địa bàn tỉnh đều có cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng, công bằng và bình đẳng. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương.

- Phổ cập giáo dục cho học sinh đồng bào dân tộc thiểu số đạt 99,5%; 100% trẻ em người dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục mầm non được tăng cường tiếng Việt; 100% cơ sở giáo dục phổ thông có học sinh dân tộc thiểu số được tìm hiểu về văn hóa dân tộc.

- Đạt kết quả bước đầu về nâng cao năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo (AI), từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục đạt từ Mức độ 1 đến Mức độ 3. Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số HDI đứng ở nhóm giữa cả nước *(từ vị trí 20 trở lên)*, trong đó chỉ số bất bình đẳng giáo dục giảm xuống dưới 10%. Đắk Lắk đứng trong nhóm 25 tỉnh có điểm trung bình thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

- Đầu tư, xây dựng hệ thống trường lớp khang trang, chất lượng, đảm bảo mọi học sinh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đều có môi trường học tập tốt nhất, đặc biệt là khu vực vùng sâu, vùng xa. Có ít nhất 60% trường mầm non và 80% trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học đạt 100%, tỷ lệ cơ sở giáo dục đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu đạt 70%.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên hoàn thành dữ liệu học bạ số, văn bằng số cho người học. 100% các quy trình quản lý hành chính trong ngành giáo dục được số hóa hoàn toàn. 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn kỹ năng số cơ bản theo khung năng lực số của ngành. 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng công nghệ AI. Phấn đấu 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số, cập nhật kiến thức văn hóa bản địa.

- Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh theo hướng gắn với tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, lấy đổi mới sáng tạo, khoa học và công nghệ là động lực cốt lõi để nâng cao năng suất lao động. Có chính sách thu hút và đãi ngộ giảng viên giỏi, trình độ cao ở trong nước và nước ngoài về công tác tại các trường đại học, cao đẳng của tỉnh để nâng cao chất lượng đào tạo.

- Mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp được sắp xếp phù hợp và đầu tư nâng cấp; phấn đấu 100% cơ sở giáo dục đại học và ít nhất 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn, trong đó có 20% cơ sở được đầu tư hiện đại. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 30%. Tỷ lệ người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 24%. Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ tại các cơ sở giáo dục đại học đạt ít nhất 35%. Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) đứng ở nhóm giữa cả nước *(từ vị trí 20 trở lên)*.

- Đầu tư, tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục đại học trở thành trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của tỉnh, đóng vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái

đổi mới sáng tạo của địa phương, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu các ngành, lĩnh vực trọng điểm. Phấn đấu có 01 trường đại học trên địa bàn tỉnh nằm trong nhóm 70 các trường đại học hàng đầu của cả nước, từng bước tiếp cận các bảng xếp hạng quốc tế uy tín ở một số lĩnh vực thế mạnh. Tăng bình quân 12%/năm đối với số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; 16%/năm đối với số đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế.

- 100% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh đối với các thủ tục đủ điều kiện trực tuyến toàn trình theo danh mục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Mục tiêu đến năm 2035

- Hệ thống trường lớp, mạng lưới cơ sở giáo dục tiếp tục được hiện đại hóa, có bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng. Hoàn thành phổ cập giáo dục trung học phổ thông và tương đương. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Đắk Lắk đứng trong nhóm 20 tỉnh có điểm trung bình thi tốt nghiệp trung học phổ thông cao nhất.

- Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số HDI và Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) đứng ở nhóm trên của cả nước *(từ vị trí 15 trở lên)*. Phấn đấu có 01 trường đại học ở trên địa bàn tỉnh nằm trong nhóm 50 các trường đại học hàng đầu của cả nước, từng bước tiếp cận các bảng xếp hạng quốc tế uy tín ở một số lĩnh vực thế mạnh.

3. Tầm nhìn đến năm 2045: Tỉnh có hệ thống giáo dục hiện đại, công bằng và chất lượng, nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chất lượng giáo dục và đào tạo. Mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân. Tỉnh có nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài khoa học, công nghệ là động lực và lợi thế cạnh tranh cốt lõi của tỉnh, góp phần đưa tỉnh Đắk Lắk trở thành tỉnh phát triển.

(Danh mục các mục tiêu cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Các Sở, ngành, UBND các xã, phường tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy có liên quan. Đồng thời, tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ sau:

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

a) Các Sở, ngành và UBND các xã, phường:

- Tham gia các Hội nghị nghiên cứu, quán triệt Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy do Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tổ chức.

- Nâng cao nhận thức, xác định quyết tâm chính trị, đặt phát triển giáo dục và đào tạo trong tư duy quản trị địa phương gắn với định hướng, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Đưa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo thành một trọng tâm trong chiến lược, quy hoạch, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển của Sở, ngành, UBND các xã, phường và ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện.

- Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục về đổi mới tư duy quản trị, phương thức hành động; chuyển từ quản lý hành chính, tiền kiểm sang quản lý dựa trên chuẩn mực, minh chứng, kết quả đầu ra và văn hóa chất lượng. Tập trung xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ tại các cơ sở giáo dục và cải tiến liên tục về chất lượng.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã, phường: Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về Kế hoạch này, Nghị quyết số 71-NQ/TW, Chương trình hành động số 04-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy có liên quan theo hướng đa dạng hóa hình thức, cụ thể hóa nội dung.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, thể hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc; phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

2. Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

a) UBND các xã, phường

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, tăng cường tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cơ sở giáo dục đi đôi với kiểm tra, giám sát hiệu quả; Xây dựng, triển khai hệ thống giáo dục mở, liên thông, thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi thúc đẩy giáo dục đào tạo theo quy định, hướng dẫn của Trung ương: Ưu tiên dành quỹ đất sạch, chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất sang đất giáo dục; tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục, đào tạo; không thu tiền sử dụng đất, giảm tiền thuê đất, tiền thuế đất đối với các cơ sở giáo dục trong nước; không áp dụng thuế thu

nhập doanh nghiệp đối với cơ sở giáo dục công lập, cơ sở giáo dục tư thục hoạt động không vì lợi nhuận; ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục; áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở giáo dục tư thục.

- Xây dựng cơ chế, chính sách để khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh hợp tác công tư; mở rộng hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước; ưu tiên vốn tín dụng cho các dự án phát triển giáo dục và đào tạo. Nghiên cứu, hình thành quỹ tài trợ cho các cơ sở giáo dục huy động vốn cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã, phường:

- Triển khai quy định về giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở và phổ cập giáo dục phù hợp giai đoạn mới; chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, chi phí học tập và giá dịch vụ giáo dục; điều kiện đầu tư, hoạt động giáo dục; khuyến khích xã hội hóa, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư; hợp tác, đầu tư nước ngoài.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với học sinh trường phổ thông nội trú, nhất là tại các xã biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, phân luồng giáo dục theo từng giai đoạn học tập gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu phát triển thị trường lao động.

- Xây dựng, đề xuất chính sách thu hút, sử dụng và đãi ngộ giảng viên, nhà giáo, chuyên gia giỏi, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy trong đó có cơ chế giảng viên đồng cơ hữu đối với người có trình độ cao làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập. Thúc đẩy mô hình hợp tác "Nhà nước – Nhà trường – Doanh nghiệp" trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tham mưu thành lập và ban hành quy định về tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ học bổng tỉnh Đắk Lắk từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác; đồng thời hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy hiệu quả các quỹ khuyến tài, khuyến học khác để tạo động lực khuyến khích học tập, nghiên cứu và phát triển sự nghiệp giáo dục.

- Xây dựng và ban hành quy định, cơ chế thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong giáo dục, tổ chức các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm; từng bước hình thành không gian và hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã, phường:

- Triển khai đầy đủ, hiệu quả các chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội cho đội ngũ nhà giáo; thực hiện đầy đủ phụ cấp ưu đãi nghề đối với cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

- Thực hiện phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên sứ mạng, chất lượng và hiệu quả theo cơ chế thống nhất trong toàn ngành; ưu tiên đặt hàng, giao nhiệm vụ đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm theo kết quả đầu ra.

- Tham mưu, trình các cấp có thẩm quyền phân bổ ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước, trong đó phân bổ chi đầu tư đạt ít nhất 5% tổng chi ngân sách nhà nước và chi cho giáo dục đại học đạt ít nhất 3% tổng chi ngân sách nhà nước. Ưu tiên đầu tư cho giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

d) Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã, phường:

- Phối hợp rà soát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý viên chức trong lĩnh vực giáo dục, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với các quy định của Luật Nhà giáo.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định để giảm đầu mối cơ quan quản lý đối với các cơ sở giáo dục, bảo đảm nguyên tắc gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và tài chính.

3. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã, phường:

- Triển khai các quy định về giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm cho học sinh, sinh viên.

- Đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường mầm non, phổ thông nhằm phát triển hài hòa về đạo đức, trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ cho học sinh. Tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh trong các môn học chính khóa và các hoạt động ngoại khóa; phát huy các giá trị truyền thống đạo đức tốt đẹp của con người Việt Nam; xây dựng hình thành thế hệ học sinh Đắk Lắk có lối sống đẹp, văn minh, hiện đại.

- Triển khai các quy định về vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách người học; có cơ chế để học sinh, sinh viên được học tập, trải nghiệm với các hoạt động giáo dục tư tưởng, truyền

thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm thông qua sự tham gia của chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ, huấn luyện viên, vận động viên.

- Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng, hiệu quả môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn thực hiện quy định về công tác bảo đảm an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Triển khai các quy định để nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục; đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục thể chất góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc con người Việt Nam, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

b) Công an tỉnh: Xây dựng các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội đối với học sinh, sinh viên; ngăn chặn, đẩy lùi tiến tới chấm dứt ma túy học đường.

4. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã, phường:

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, ứng dụng công nghệ số, AI trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học trên phạm vi toàn tỉnh, nhất là các cơ sở giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Nâng cao chuẩn năng lực số và AI cho đội ngũ quản lý giáo dục, người học, giáo viên ở tất cả các cấp học, đưa vào chương trình giáo dục gắn với thúc đẩy các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm.

- Ưu tiên đảm bảo nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ để đẩy nhanh chuyển đổi số. Xây dựng dữ liệu học bạ số, văn bằng số cho người học trên phạm vi toàn tỉnh theo mã định danh cá nhân. Triển khai hệ thống quản lý ngành giáo dục và đào tạo tỉnh đồng bộ, thống nhất để điều hành chủ động, dựa trên dữ liệu và dự báo. Triển khai hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực có kết nối liên thông với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm và tích hợp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh. Phổ cập Internet cáp quang và wifi chất lượng cao đến 100% các cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, AI trong đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá; thúc đẩy ứng dụng các mô hình giáo dục số, giáo dục AI, quản trị giáo dục thông minh, trường học số, lớp học thông minh. Thực hiện thí điểm ứng dụng AI trong việc cá nhân hóa lộ trình học tập và kiểm tra, đánh giá tại một số trường trọng điểm.

- Đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ trong và ngoài nước để nghiên cứu, thí điểm và nhân rộng các mô hình giáo dục thông minh, ứng dụng AI tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên, tập trung vào các năng lực cốt lõi như: thiết kế học liệu số, quản lý lớp học trực tuyến, giảng dạy kết hợp, khai thác dữ liệu học tập để điều chỉnh phương pháp dạy học. Đồng thời, phát triển năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giúp nâng cao kỹ năng ra quyết định dựa trên dữ liệu, tầm nhìn số và khả năng điều hành hệ thống giáo dục trong môi trường số. Khuyến khích, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tham gia bồi dưỡng, đào tạo giáo viên, người học về năng lực số, AI.

b) Sở Tài chính: Trên cơ sở đề nghị của các Sở, ngành, địa phương có liên quan và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo phù hợp quy định pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

c) Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã, phường xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm của tỉnh Đắk Lắk tích hợp trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các xã, phường trong việc thu thập, cập nhật, chuẩn hóa và khai thác dữ liệu về cung – cầu nhân lực, cơ cấu ngành nghề, trình độ đào tạo, phục vụ công tác đánh giá, dự báo nhu cầu nhân lực ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của tỉnh.

- Trên cơ sở dữ liệu thị trường lao động, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp điều chỉnh quy mô, cơ cấu đào tạo; gắn kết chặt chẽ giáo dục, đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

5. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã, phường:

- Chăm lo giáo dục trẻ em ngay từ giai đoạn đầu đời, chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Triển khai chương trình giáo dục mầm non mới, tăng cường phương pháp giáo dục thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất, kỹ năng phát triển toàn diện cho trẻ em mầm non.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm tràn lan.

- Tổ chức và hoạt động của mô hình trường chuyên, trường năng khiếu để tập trung ươm tạo nhân tài quốc gia, mở rộng các lớp chuyên khối STEM/STEAM. Xây dựng Chương trình phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài mang tính chiến lược lâu dài cho đất nước.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả việc tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; dạy ngôn ngữ của các nước láng giềng và giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh tại các nơi có điều kiện.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi đặc thù để thu hút học sinh giỏi theo học ngành sư phạm và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Mở rộng các chương trình, đề án đào tạo, phát triển đội ngũ giáo viên, tăng chế độ hỗ trợ cho giáo viên đi học nâng cao trình độ trong và ngoài nước.

b) Sở Tài chính: Trên cơ sở đề nghị của các Sở, ngành, địa phương có liên quan và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu bố trí kinh phí để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học; các chính sách ưu đãi đối với nhà giáo, người học và thực hiện cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh theo lộ trình, đảm bảo quy định hiện hành.

c) Sở Xây dựng: Rà soát, kiểm tra việc quy hoạch xây dựng và bảo đảm quỹ đất để xây dựng trường, lớp, nhà công vụ cho giáo viên; khẩn trương xây dựng, hoàn thiện thiết kế tổng thể và các phương án thiết kế mẫu về trường liên cấp ở các xã biên giới để các địa phương thực hiện, phù hợp với điều kiện từng vùng miền, địa phương.

d) UBND các xã, phường:

- Bảo đảm đầy đủ nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo tại địa phương; chăm lo giáo dục trẻ em ngay từ giai đoạn đầu đời, chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới và hải đảo.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kiên cố hóa, hiện đại hóa trường, lớp học; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư các phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất; ưu tiên bố trí trụ sở cơ quan dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục, đào tạo. Tổ chức xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ở xa tới công tác.

- Thực hiện quy hoạch, đầu tư, phát triển hệ thống trường chuyên biệt, nhất là trường nội trú, bán trú và cơ sở giáo dục cho học sinh khuyết tật, bảo đảm mỗi địa phương có ít nhất một cơ sở giáo dục chuyên biệt tới cấp trung học phổ thông.

6. Cải cách, hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã, phường:

- Chủ trì rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; tham mưu phương án tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động; lựa chọn các cơ sở đủ điều kiện để ưu tiên đầu tư, từng bước xây dựng một số trường cao đẳng đạt chuẩn, tiệm cận chuẩn khu vực và quốc tế, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

- Cải cách toàn diện mô hình giáo dục nghề nghiệp, chỉ đạo đổi mới chương trình, nội dung và phương thức đào tạo theo hướng linh hoạt, thực tiễn, tăng cường ứng dụng công nghệ cao; gắn đào tạo nghề với đối tượng người học tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông, đặc biệt là học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, bao gồm đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo người học theo nhu cầu nhân lực của tỉnh và thị trường lao động nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ năng cao cho các ngành trọng điểm như: sản xuất nông nghiệp thông minh, chế biến nông sản xuất khẩu, dịch vụ du lịch - nhà hàng - khách sạn, các ngành công nghiệp thế mạnh...và đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước. Bảo đảm chất lượng đào tạo, hiệu quả sử dụng ngân sách và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nghề nghiệp.

- Thu hút và huy động chuyên gia, người lao động có tay nghề cao tham gia giảng dạy, huấn luyện, hướng dẫn kỹ năng nghề; phối hợp tham mưu cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định; thành lập quỹ đào tạo nhân lực.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai đào tạo nghề gắn với nhu cầu doanh nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như: nông nghiệp công nghệ cao; chế biến nông – lâm – thủy sản; du lịch biển, sinh thái, văn hóa; năng lượng tái tạo và các ngành công nghiệp, dịch vụ chủ lực của tỉnh; tăng cường liên kết chặt chẽ giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác trong đào tạo, thực hành, tuyển dụng và nghiên cứu ứng dụng, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động, đặc biệt là đào tạo kỹ năng nghề trong các lĩnh vực công nghệ cao, ưu tiên các doanh nghiệp chủ lực, hợp tác xã và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng chương trình, đào tạo và đánh giá kỹ năng nghề.

- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao, trong đó ưu tiên đào tạo cho đồng bào dân tộc thiểu số, lao động nữ, người nghèo, người yếu thế ở vùng sâu, vùng xa; gắn đào tạo với tạo việc làm bền vững và phát triển sinh kế.

- Triển khai đào tạo trình độ trung học nghề đối với người đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở; đồng thời áp dụng bộ tiêu chí đánh giá, công nhận năng lực nghề nghiệp đã tích lũy của người học, làm cơ sở cho liên thông, tiếp tục học tập và tham gia thị trường lao động.

b) Sở Nội vụ

- Phối hợp tham mưu cơ chế thu hút, sử dụng, đãi ngộ giảng viên, chuyên gia, người lao động có tay nghề cao tham gia giảng dạy trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; rà soát, đề xuất sắp xếp tổ chức bộ máy, vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, hiệu quả.

- Xây dựng, vận hành hệ thống dữ liệu thông tin thị trường lao động của tỉnh Đắk Lắk theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và hướng dẫn tổ chức sàn giao dịch việc làm thường xuyên để cung cấp thông tin thị trường lao động cho người lao động.

c) Các Sở: Công Thương; Nông nghiệp và Môi trường; Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, ngành liên quan

- Chủ trì, phối hợp xác định nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực theo ngành, lĩnh vực quản lý, đặc biệt là các ngành, nghề thế mạnh và lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh; kịp thời cung cấp thông tin về xu hướng phát triển ngành, nhu cầu sử dụng lao động cho cơ quan quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong việc xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo nghề sát với yêu cầu thực tiễn, bảo đảm gắn đào tạo với sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý tham gia sâu vào quá trình đào tạo nghề, bao gồm: tham gia xây dựng chương trình, cử chuyên gia hướng dẫn kỹ năng nghề, tham gia đánh giá kỹ năng nghề và công nhận kết quả đào tạo….

- Phối hợp lồng ghép các chương trình, dự án phát triển ngành, lĩnh vực với công tác đào tạo nghề; ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực phục vụ các chương trình, dự án trọng điểm của tỉnh và quốc gia.

d) UBND các xã, phường:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về giáo dục nghề nghiệp đến người dân, người lao động trên địa bàn; vận động thanh niên, học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT tham gia học nghề, nhất là tại vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp rà soát, tổng hợp nhu cầu học nghề, nhu cầu việc làm của người dân, cung cấp thông tin cho cơ quan chuyên môn để xây dựng kế hoạch đào tạo phù hợp với đặc điểm địa phương.

- Hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong việc tổ chức đào tạo nghề gắn với phát triển sinh kế, chuyển đổi việc làm, góp phần nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững.

7. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

a) Trường Đại học Tây Nguyên, trường Đại học Phú Yên và các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh:

- Đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chủ quản tăng cường đầu tư phát triển Trường Đại học Tây Nguyên, Trường Đại học Phú Yên và các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh theo mô hình đại học đổi mới sáng tạo, đại học công nghệ thế hệ mới. Trong đó, Trường Đại học Tây Nguyên trở thành đại học vùng trọng điểm, đa ngành, đa lĩnh vực, đạt chuẩn quốc tế, đóng vai trò trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; là nền tảng để phát triển tỉnh nhà thành trung tâm nghiên cứu khoa học, phát triển ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông lâm nghiệp của khu vực.

- Đầu tư hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, mở rộng không gian phát triển cho các cơ sở giáo dục đại học hoạt động hiệu quả. Tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, xây dựng trung tâm đào tạo, nghiên cứu xuất sắc tại các cơ sở giáo dục đại học trọng điểm, cơ sở đào tạo giáo viên.

- Xây dựng, triển khai các chính sách hỗ trợ đối với giảng viên và người học triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp; chính sách hỗ trợ triển khai hiệu quả hợp tác Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp. Ưu tiên bố trí kinh phí nghiên cứu khoa học, nhất là nghiên cứu cơ bản gắn với đào tạo sau đại học tại các cơ sở giáo dục đại học.

- Triển khai các chương trình, đề án đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, thực hiện tăng chế độ hỗ trợ cho giảng viên đi học nâng cao trình độ trong và ngoài nước theo quy định. Nghiên cứu xây dựng chương trình thu hút giảng viên xuất sắc từ ngoài tỉnh.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế; tích hợp nội dung về phân tích dữ liệu và AI, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp. Hỗ trợ mở rộng triển khai các chương trình đào tạo sau đại học gắn kết với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, các ngành phục vụ các dự án trọng điểm của tỉnh, của quốc gia. Gắn kết các hoạt động đào tạo với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Tăng cường quản lý chất lượng gắn với triển khai chính sách hỗ trợ phù hợp đối với đào tạo tiến sĩ, đào tạo các ngành sư phạm, sức khoẻ, pháp luật và các ngành trọng điểm; quy định chặt chẽ việc học tiến sĩ đối với cán bộ, công chức.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã, phường:

- Tập trung thực hiện hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2050, thể hiện đúng vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của các vùng và địa phương, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu các ngành, lĩnh vực trọng điểm.

- Triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục đại học; trong đó, quy định rõ việc khuyến khích người giỏi chủ trì các hoạt động nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục, bảo đảm ưu tiên bố trí kinh phí nghiên cứu khoa học, nhất là nghiên cứu cơ bản gắn với đào tạo sau đại học.

- Thực hiện có hiệu quả các đề án đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo tài năng, nhất là nguồn nhân lực các lĩnh vực trọng điểm, nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số.

- Xây dựng đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành giáo dục và đào tạo.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học thực hiện đổi mới chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế; tích hợp nội dung về phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo, tinh thần doanh nhân và khởi nghiệp. Có các cơ chế, chính sách đặc biệt để hỗ trợ mở rộng triển khai các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo sau đại học gắn kết với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ, phục vụ phát triển các công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0, các dự án trọng điểm quốc gia. Gắn kết các hoạt động đào tạo với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

c) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì rà soát, cập nhật Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

d) Sở Nội vụ: Sở Nội vụ chủ trì rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy định quản lý việc học sau đại học đối với cán bộ, công chức đảm bảo theo quy định.

8. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

a) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các xã, phường:

- Tham mưu mở rộng, đa dạng hóa và làm sâu sắc hơn các cơ chế hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thúc đẩy đàm phán, ký kết các thỏa thuận, hiệp định về hợp tác giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ; tham gia các tổ chức bảo đảm chất lượng, phát triển giáo dục quốc tế.

- Xây dựng các quy định về học bổng và chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm, tận dụng các chương trình hợp tác song phương.

- Xây dựng cơ chế đột phá để thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài đến làm việc, giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại tỉnh.

- Hỗ trợ hiệu quả các cơ sở giáo dục đại học hợp tác, liên kết với các đại học có uy tín, doanh nghiệp lớn ở nước ngoài, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm, công nghệ mới nổi; khuyến khích hợp tác, liên kết đào tạo theo mô hình giáo dục số, xuyên biên giới.

- Thực hiện chính sách đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy hợp tác, liên kết thành lập đơn vị đào tạo, viện nghiên cứu chung với cơ sở giáo dục Việt Nam.

b) Văn phòng UBND tỉnh: Phối hợp với Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao) và các cơ quan có liên quan cung cấp dữ liệu người Việt Nam ở nước ngoài đang hoạt động trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ để phục vụ công tác hoạch định chính sách nhân lực chất lượng cao.

c) Công an tỉnh: Thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh văn hóa trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài.

(Danh mục các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo)

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn chi ngân sách nhà nước của các Sở, ngành và UBND các xã, phường theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã được phê duyệt; đồng thời huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Việc quản lý, sử dụng kinh phí được thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

Căn cứ nhiệm vụ được giao, các Sở, ngành và UBND các xã, phường chủ động phê duyệt nhiệm vụ, lập dự toán kinh phí và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, địa phương; gửi Sở Tài chính và cơ quan liên quan để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định. Việc phân bổ, giao dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ, Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 19/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ, Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thông báo kết luận của

Tỉnh ủy số 98-TB/TU ngày 27/12/2025, các văn bản quy định liên quan và nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Các Sở, ngành và UBND các xã, phường có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chỉ thị của UBND tỉnh đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện liên quan đến giáo dục và đào tạo để điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch này, hoàn thành trong năm 2026.

3. Thủ trưởng các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã, phường tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 01 tháng 12 để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Nghị quyết số 71-NQ/TW và các quy định có liên quan.

Trên đây là Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, đơn vị: TH, NV, ĐTKT, NgV;
- Lưu: VT, KGVX$_{Vu}$

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn

Số: 29/KH-UBND
Thời gian ký: 2026-01-28T16:11:45+07:00

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số -KH/UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Mục tiêu	Đơn vị tính	Năm hoàn thành		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
			2030	2035		
1.	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	%	100	Duy trì và nâng cao chất lượng	UBND các xã, phường	
2.	Phổ cập giáo dục bắt buộc đến hết THCS *(phổ cập giáo dục cho học sinh đồng bào dân tộc thiểu số đạt tối thiểu 99,5%)*	%		100	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	
3.	Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành chương trình THPT và tương đương	%	≥ 85		Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	
4.	Tỷ lệ trẻ em dân tộc thiểu số ở trường mầm non được tăng cường tiếng Việt	%	100	100	UBND các xã, phường	
5.	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông có học sinh dân tộc thiểu số được tìm hiểu về văn hóa dân tộc	%	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	
6.	Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số, cập nhật kiến thức văn hóa bản địa	%	100 *(phấn đấu)*	100	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	
7.	Tỷ lệ học bạ số, văn bằng số cho người học tại cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên	%	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	

TT	Mục tiêu	Đơn vị tính	Năm hoàn thành		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
			2030	2035		
8.	Tỷ lệ cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ số và AI trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục	%	100	100	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	
9.	Xếp hạng điểm trung bình thi tốt nghiệp trung học phổ thông so với cả nước	Thứ hạng	≤ 25	≤ 20	Sở Giáo dục và Đào tạo	
10.	Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ tại các trường đại học	%	≥ 35		Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở GDĐH	
11.	Tỷ lệ chi cho giáo dục và đào tạo từ tổng chi ngân sách nhà nước	%	20	20	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính	
12.	Tỷ lệ trường học được kiên cố hóa	%	100		Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; UBND các xã, phường	
13.	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu	%	70		Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; UBND các xã, phường	
14.	Trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	%	≥ 60		Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	
15.	Trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	≥ 80		Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	
16.	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đại học đạt chuẩn giáo dục đại học	%	100 (phấn đấu)		Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở GDĐH	

TT	Mục tiêu	Đơn vị tính	Năm hoàn thành		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
			2030	2035		
17.	Tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt chuẩn giáo dục nghề nghiệp	%	≥ 80 *(trong đó 20% được đầu tư hiện đại)*		Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở GDNN	
18.	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	> 75		Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở GDNN	
19.	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ	%	> 30		Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở GDNN	
20.	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có trình độ cao đẳng, đại học trở lên	%	24		Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở GDĐH	
21.	Tỷ lệ tăng trưởng công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	%	12%/năm		Sở Giáo dục và Đào tạo; Cơ sở GDĐH	
22.	Tỷ lệ tăng trưởng đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế.	%	16%/năm		Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở KHCN; Cơ sở GDĐH	
23.	Chỉ số bất bình đẳng giáo dục	%	< 10		Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	
24.	Xếp hạng chỉ số giáo dục đóng góp trong HDI của tỉnh	Thứ hạng	≤ 20	≤ 15	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	
25.	Xếp hạng PII (đổi mới sáng tạo cấp tỉnh)	Thứ hạng	≤ 20	≤ 15	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở KHCN; UBND các xã, phường	

TT	Mục tiêu	Đơn vị tính	Năm hoàn thành		Đơn vị chủ trì	Ghi chú
			2030	2035		
26.	Cơ sở giáo dục đại học ở trên địa bàn tỉnh trong nhóm đứng đầu cả nước	Cơ sở	01 cơ sở giáo dục đại học nằm trong nhóm 70	01 cơ sở giáo dục đại học nằm trong nhóm 50	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ sở GDĐH	

Số: 29/KH-UBND
Thời gian ký: 2026-01-28T16:11:48+07:00

Phụ lục II
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
(Kèm theo Kế hoạch số -KH/UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ					
1	Tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất trong hành động của toàn hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh trong đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Các kế hoạch, công văn, văn bản chỉ đạo của Sở, ngành và các xã, phường	Thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 10/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy có liên quan phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, cơ quan, đơn vị	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan		Kế hoạch	Quý I/2026

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3	Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo; xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý hoặc để xảy ra tiêu cực, sai phạm	Thanh tra tỉnh	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình, Kế hoạch	Hằng năm
4	Tổ chức quán triệt, truyền thông, phổ biến Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và văn bản hướng dẫn thi hành tại địa phương trong năm 2026	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Giáo dục và Đào tạo và các Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Công văn, kế hoạch, hội nghị, tọa đàm, báo chí của Sở, ngành và các xã, phường	Thường xuyên
II. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo					
1	Xây dựng chính sách khuyến khích đầu tư cho giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND	Năm 2026
2	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với Nghị quyết số 248/2025/QH15 ngày 10/12/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Các công văn của Sở, ngành và các xã, phường	Năm 2026

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3	Xây dựng Kế hoạch tiếp nhận, tuyển dụng nhà giáo và nhân viên tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch của Sở	Năm 2026
4	Hướng dẫn về việc điều động, thuyên chuyển, biệt phái, bổ nhiệm, miễn nhiệm, thay đổi vị trí việc làm đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân viên trong các cơ sở giáo dục công lập	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Công văn	Năm 2026
5	Xây dựng Đề án "Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035"	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026
III. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới					
1	Xây dựng các quy định để nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục	Sở Y tế	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
2	Xây dựng kế hoạch ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội đối với học sinh, sinh viên; ngăn chặn, đẩy lùi tiến tới chấm dứt bạo lực học đường, ma túy học đường	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2026
3	Kế hoạch tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống - xây dựng hình mẫu thanh niên trong thời đại mới	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026
IV. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo					
1	Xây dựng chính sách quản lý dữ liệu giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Năm 2026
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu học bạ số, văn bằng số cho người học trên phạm vi toàn tỉnh theo mã định danh cá nhân	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống cơ sở dữ liệu	Năm 2026
3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh; phát triển năng lực ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào công tác quản lý, quản trị và tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2026

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	tại các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2025 – 2030, định hướng đến năm 2045				
4	Triển khai hệ thống thông tin giáo dục và nhân lực có kết nối liên thông với hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm và tích hợp thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống	Theo lộ trình Trung ương
5	Triển khai hệ thống quản lý ngành giáo dục và đào tạo tỉnh đồng bộ, thống nhất để điều hành chủ động, dựa trên dữ liệu và dự báo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống	Năm 2026
V. Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông					
1	Xây dựng Đề án từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026
2	Xây dựng Đề án phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2030 đáp ứng các yêu cầu bối cảnh mới	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3	Xây dựng Đề án sắp xếp, luân chuyển cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục giai đoạn 2025 - 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Đề án của UBND tỉnh; UBND cấp xã	Năm 2026
4	Xây dựng kế hoạch hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ công tác quản lý, dạy học giai đoạn 2025 - 2030, định hướng 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Năm 2026
5	Triển khai chương trình giáo dục tích hợp, bảo tồn và phát huy văn hóa bản địa của đồng bào Ê Đê, M'Nông, Gia Rai, Tày, Nùng, Thái, Mường...; tăng cường dạy tiếng dân tộc	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026
6	Xây dựng Đề án nâng cao chất lượng dạy và học tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số: nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Đề án của UBND tỉnh	Năm 2026

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
VI. Cải cách, hiện đại hoá giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao					
1	Đề án rà soát, sắp xếp, phát triển hệ thống cơ sở và đổi mới giáo dục nghề nghiệp của tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đa ngành, đa lĩnh vực gắn với nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động địa phương	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026
2	Chương trình đào tạo nghề chất lượng cao cho đồng bào người dân tộc thiểu số ở các ngành nghề phù hợp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình của UBND tỉnh	Năm 2027
VII. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo					
1	Xây dựng Đề án phát triển cơ sở đào tạo giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh theo hướng mô hình đại học đổi mới sáng tạo, đại học công nghệ thế hệ mới	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đảng ủy xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026
2	Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đối với đội ngũ giảng viên	Sở Nội vụ	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Năm 2026

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
3	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học - công nghệ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch của Sở Khoa học và Công nghệ	Năm 2026
VIII. Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo					
1	Xây dựng quy định về bảo đảm an ninh văn hóa trong các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài	Công an tỉnh	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026
2	Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên, giáo viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong lĩnh vực giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026
3	Xây dựng quy định thu hút hợp tác đầu tư nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026

TT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Xây dựng quy định cấp học bổng toàn phần gửi các nhà khoa học trẻ, sinh viên xuất sắc người dân tộc thiểu số đi đào tạo tại các trường đại học có thế mạnh trong ngành, lĩnh vực trọng điểm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành, các xã, phường và cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND tỉnh	Năm 2026